

Giải pháp khôi phục và phát triển làng nghề mây tre đan Tiên Sa, xã Hồng Thái, huyện An Dương, Hải Phòng

Solutions to restore and develop the Tien Sa bamboo and rattan craft village in Hong Thai commune, An Duong district, Hai Phong

Nguyễn Gia Khánh

Tóm tắt

Sự tồn tại của các làng nghề ở Việt Nam nói chung và Hải Phòng nói riêng ngoài ý nghĩa lớn về khía cạnh kinh tế, còn mang những giá trị văn hóa xã hội độc đáo, thậm chí trở thành các di sản mang bản sắc vùng miền, dân tộc. Trong số các làng nghề tại Hải Phòng, làng nghề mây tre đan Tiên Sa (xã Hồng Thái, huyện An Dương) là làng nghề có truyền thống lâu đời. Tuy nhiên những năm gần đây làng nghề đã dần bị mai một. Vì vậy, việc thúc đẩy và khôi phục phát triển làng nghề mây tre đan Tiên Sa là rất cấp thiết. Bài báo đã phân tích thực trạng làng nghề, từ đó tìm ra nguyên nhân và đề xuất một số giải pháp quy hoạch kiến trúc chủ yếu, nhằm thúc đẩy phát triển và khôi phục kinh tế làng nghề.

Từ khóa: làng nghề, mây tre đan, bản sắc, di sản, quy hoạch kiến trúc

Abstract

The existence of craft villages in Vietnam in general and Hai Phong in particular, besides their great economic significance, also carries unique socio-cultural values, and can even become regional and ethnic heritage. Among craft villages in Hai Phong, Tien Sa craft village of bamboo and rattan (in Hong Thai commune, An Duong district) is the long-standing traditional village. However, in recent years, the craft village has gradually disappeared. Therefore, promoting and restoring the development of Tien Sa bamboo and rattan craft villages is very urgent. The paper analyzes the current situation of craft villages, then identifies the causes and proposes some key architectural planning solutions to promote the development and economic recovery of the craft village.

Key words: craft villages, bamboo and rattan, identity, heritage, architectural planning

ThS. Nguyễn Gia Khánh

Bộ môn Kiến trúc và Nội thất, Khoa Công trình,
Trường ĐHHHVN
E-mail: khanhg@vimaru.edu.vn
ĐT: 0966695909

Ngày nhận bài: 20/6/2023

Ngày sửa bài: 30/6/2023

Ngày duyệt đăng: 21/7/2023

1. Đặt vấn đề

Trong phạm vi nghiên cứu của bài báo, làng nghề được xác định theo thông tư số 116/2006/TT-BNN của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn[1]. Theo đó, làng nghề là một hoặc nhiều cụm dân cư cấp thôn, ấp, bản, làng, buôn, phum, sóc hoặc các điểm dân cư tương tự trên địa bàn một xã, thị trấn, có các hoạt động ngành nghề nông thôn, sản xuất ra một hoặc nhiều loại sản phẩm khác nhau.

Với cách tiếp cận từ góc độ văn hóa để tìm hiểu những đặc điểm cơ bản của làng nghề Việt Nam, dễ dàng nhận thấy rằng làng nghề chứa đựng trong nó những yếu tố nhân văn và những giá trị văn hóa truyền thống quý giá [2]. Ngoài những yếu tố kinh tế cần được nghiên cứu phát triển thì làng nghề còn là một đối tượng quan trọng để bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, phục vụ cho sự nghiệp phát triển văn hóa dân tộc và xây dựng đất nước.

Những năm gần đây, trước tác động của nền kinh tế thị trường về giá cả nguyên liệu, đầu ra sản phẩm thu hẹp, nhân công,... nhiều làng nghề không còn sôi động như trước, thậm chí đang dần bị mai một.

Làng nghề mây tre đan Tiên Sa thuộc xã Hồng Thái, huyện An Dương, TP Hải Phòng là một làng nghề đang đứng trước nguy cơ mai một như vậy. Từ một làng nghề có sản phẩm nổi tiếng khắp vùng, giờ đây làng chỉ còn duy nhất một cơ sở sản xuất cầm cự giữ nghề. Do đó, vấn đề khôi phục và phát triển làng nghề mây tre đan Tiên Sa là vô cùng cấp thiết.

2. Hiện trạng và nguyên nhân mai một của làng nghề mây tre đan Tiên Sa

2.1. Hiện trạng quy hoạch, kiến trúc, cảnh quan

- Hiện trạng quy hoạch

Làng Tiên Sa có cấu trúc bám ven theo đê, hướng ra sông Lạch Tray nằm ở phía Đông Nam, các phía còn lại được bao bọc bởi hệ thống ruộng mương. Làng Tiên Sa khác biệt với các làng truyền thống khác, đó là đình và chùa không nằm ở trung tâm mà ở sát đường đê, hướng ra sông.

Phía Tây Bắc làng là thôn Kiều Đông và Kiều Trung, đồng thời các công trình công cộng như trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, UBND, trạm y tế, cây xăng, chợ cóc,... đều tập trung ở thôn Kiều Đông. Do đó dân làng Tiên Sa muốn sử dụng các hệ thống công cộng này phải đi quãng đường khá xa. Phía Tây Nam là khu dân dân xã Hồng Thái, được xây dựng từ 2/3 đất của làng Tiên Sa. Phía Đông Bắc là thôn Xích Thổ. Tổng diện tích đất của làng là 42,4ha gồm 3 phần: đất thổ cư, đất ruộng, đất bãi bồi. Trong đó đất thổ cư 11,8ha (27,8%), đất ruộng 18,2ha (43%), đất bãi bồi 12,4ha (29,2%). Diện tích bãi bồi là đất của làng Tiên Sa được nhà nước giao, chỉ được phép làm ao nuôi cá hoặc trồng cây cảnh, làm sân bãi, không được xây dựng theo luật lệ điều. Hướng tiếp cận làng chủ yếu là từ đường Phan Đăng Lưu, từ đường chính này ta có thể vào làng theo ba cách. Một là đi theo đường đê (rộng 1,5m), lối này tiếp cận khu trung tâm nhanh nhất. Hai là đi từ đường Phan Đăng Lưu rẽ vào đường mới của khu dân dân xã Hồng Thái, lối này có ưu điểm đường mới rộng, đạt tiêu chuẩn đô thị. Cách thứ ba là từ đường Phan Đăng Lưu rẽ vào đường khu vực, sau đó qua thôn Kiều Đông rồi vào làng.

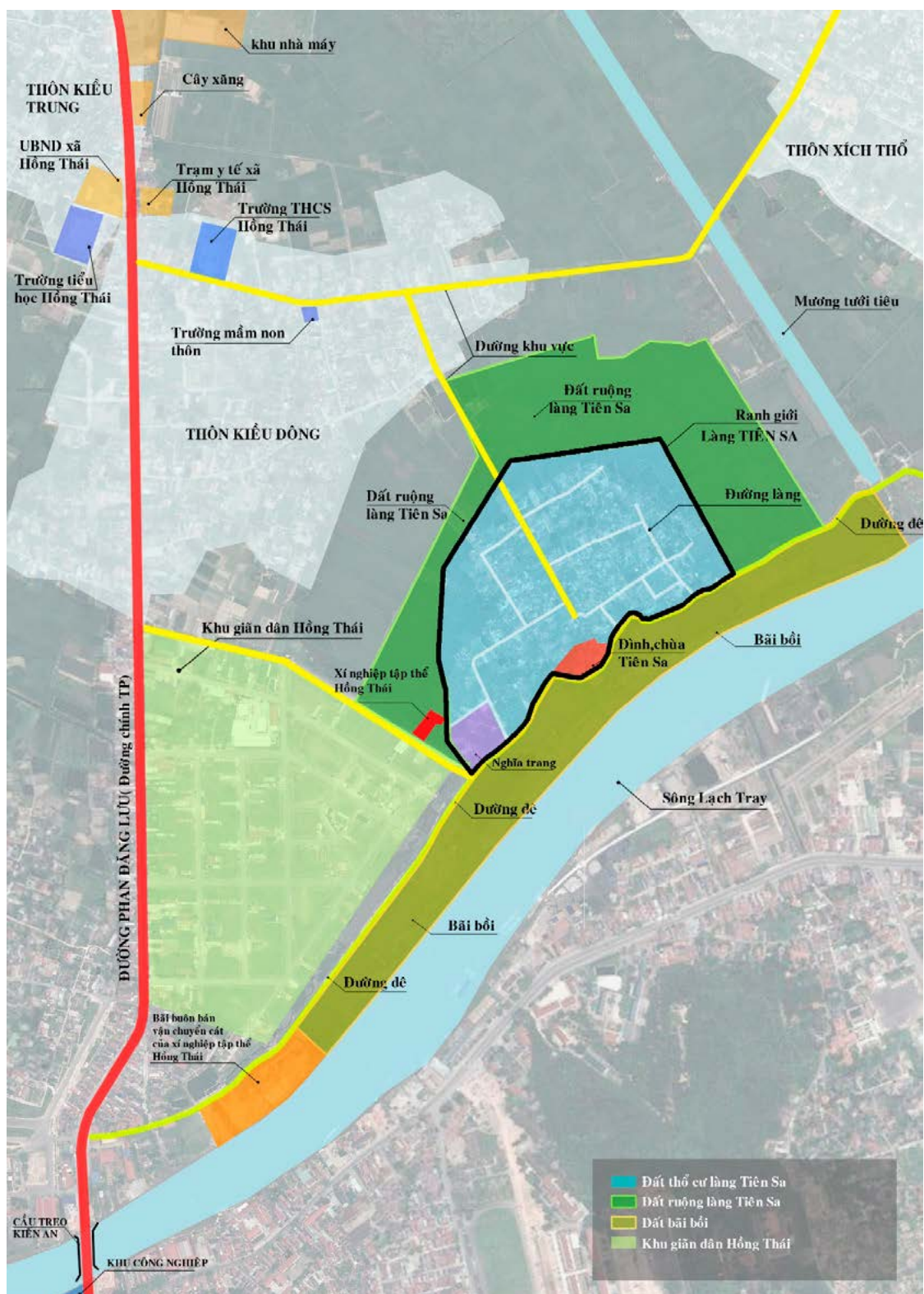
• Hiện trạng kiến trúc

- Đình Tiên Sa nằm sát và thấp hơn đường đê. Sau trận bão năm 70, đình bị đổ và được xây lại như ngày nay. Đình là nơi diễn ra các hoạt động lễ hội và được coi như nhà văn hóa của làng.

- Chùa Tiên Sa ban đầu nằm ở vị trí nhà thờ họ Phạm hiện nay, sau đó được di dời đến cạnh đình.

- Nhà thờ họ Phạm được xây kiên cố, có hàng rào bao quanh

- Các công trình kiến trúc hiện đại: nhiều công trình 2-3 tầng, mái bằng đổ



Hình 2. Phân tích hiện trạng quy hoạch làng Tiên Sa

bê tông hoặc mái tôn, kiến trúc theo kiểu hiện đại nằm xen kẽ trong làng. Điều này đã làm mất đi những nét truyền thống trong kiến trúc của làng.

- Hiện trạng cảnh quan

- Sông Lạch Tray: Con sông uốn lượn bao lấy hướng đông nam của làng, con sông đóng vai trò là tuyến giao thương đường thủy quan trọng.

- Cánh đồng làng, lũy tre làng.
- Đường làng: Đã được bê tông hóa hoàn toàn.
- Ao làng: Nằm phân bố rải rác và là điểm nhấn cho không gian kiến trúc cảnh quan của làng.
- Địa hình Tiên Sa có độ dốc thoải dần từ đông nam xuống tây bắc, độ cao trung bình từ 3 - 4 mét.



Hình 1. Một số mẫu mây tre đan với thiết kế mới (nguồn: internet)

2.2. Hiện trạng sản xuất

Trước đây, vào những năm 1985 – 1994, sản phẩm đan dó của Tiên Sa được tiêu thụ rộng khắp từ Thái Bình đến Quảng Ninh và các vùng nuôi tôm ở các đảo. Làng nghề đã được thành phố ra quyết định cấp bằng công nhận và có các chính sách hỗ trợ nhất định [3].

Những năm gần đây, do tác động của nền kinh tế thị trường, đầu ra sản phẩm bị thu hẹp, làng nghề không còn sôi động như trước. Dù đã có các chủ trương, chính sách của nhà nước [4] cũng như thành phố về phát triển làng nghề [5], tuy nhiên các chủ trương này vẫn chưa thực sự phát huy hiệu quả, đặc biệt về mặt hỗ trợ vốn. Những năm 2006, 2007, 54% số hộ trong làng theo nghề, hình thức sản xuất trực tiếp tại nhà, chủ yếu gia công sản phẩm tại khu vực sân trước, hàng hóa thành phẩm được bảo quản tại các khu vực như kho bếp, phòng khách. Điều này cũng gây ra một số những ảnh hưởng đến không gian sống, cũng như ảnh hưởng đến môi trường do các tác hại của bụi mạt tre khi gia công sản phẩm. Tuy nhiên, giờ đây sản xuất làng nghề bị thu hẹp lại trong một số hộ dân. Không ít gia đình mở xưởng sản xuất phải chuyển nghề. Các hộ khác trong làng giờ chỉ nhận gia công sản phẩm lúc nông nhàn. Hiện còn duy nhất một cơ sở sản xuất tập trung trụ lại được với nghề là Xí nghiệp tập thể thương binh Hồng Thái do ông Phạm Văn Xưởng làm giám đốc. Cơ sở này được đặt ngay sát rìa làng, nằm trong khu vực đất ruộng, giáp với trục đường làng bê tông, kết nối với đường Phan đăng Lưu.

2.3. Nguyên nhân mai một của làng nghề

Thị trường tiêu thụ sản phẩm hạn chế (làng chủ yếu làm đan dó) và bị thu hẹp dần, do đầu ra giảm bởi diện tích nuôi thủy sản ở các thị trường chính như đảo Đình Vũ, Quảng Ninh,... bị thu hẹp. Song song với sự cạnh tranh của các loại dung cụ đánh bắt công nghiệp như lưới vây ni lông, với giá thành rẻ, hiệu quả cao.

Trình độ lao động thấp, trình độ tổ chức quản lý sản xuất còn có nhiều hạn chế. Làng nghề đi xuống làm mức lương của người làm nghề giảm, dẫn đến đa số thợ bỏ nghề, đồng thời khiến lớp trẻ không coi trọng việc học và giữ nghề, tất cả khiến cho số người làm nghề ngày càng ít.

Lượng vốn huy động cho sản xuất ở làng nghề hiện còn thấp, lượng vốn khá lớn còn đọng trong dân chưa phát huy được hết tiềm năng của mình. Vốn tín dụng thì hầu như chưa phát huy được vai trò của nó đối với vấn đề phát triển nông nghiệp và nông thôn nói chung.

3. Các giải pháp khôi phục và phát triển làng nghề mây tre đan Tiên Sa

3.1. Các giải pháp quản lý và định hướng phát triển

Như đã phân tích ở trên, có thể thấy việc quan trọng nhất cần làm để vực dậy làng mây tre đan Tiên Sa là đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng thị trường, tập trung vào các sản phẩm chất lượng cao đang được thị trường ưa chuộng như hàng mỹ nghệ, đồ nội thất, gia dụng như đèn, bàn ghế. Không chỉ thế, sản phẩm phải có ưu thế cạnh tranh về chất lượng cũng như giá cả, sự tiện lợi trong sử dụng cũng như thanh toán, vận chuyển, tiêu thụ...

Làng nghề cần có những biện pháp xúc tiến bán hàng để thu hút khách hàng, quảng bá và mở rộng kênh phân phối, như hội nghị khách hàng, trưng bày hàng hoá tại nơi sản xuất và nơi trực tiếp tiêu thụ, hội chợ... Hoặc thông qua nhiều con đường quảng bá khác nhau như báo đài, tivi, internet,...

Cần phát triển mạnh quan hệ tín dụng: Thứ nhất, có thể huy động tối đa nguồn vốn còn nhàn rỗi trong dân để đưa vào sản xuất. Thứ hai, thành phố nên tiếp tục đổi mới hệ thống tài chính tín dụng ngân hàng, mở rộng mạng lưới giao dịch của các ngân hàng thương mại xuống địa bàn nông thôn, đặc biệt là những nơi có làng nghề và có nhu cầu vốn lớn. Thứ ba, khuyến khích các doanh nghiệp mạnh dạn bỏ vốn đầu tư cho phát triển sản xuất. Thứ tư, thành phố nên dành một khoản trong vốn viện trợ, vốn vay nước ngoài để đầu tư chiều sâu cho sản xuất làng nghề.

3.2. Giải pháp quy hoạch và kiến trúc

Từ sơ đồ phân tích hiện trạng quy hoạch làng Tiên Sa ở phần 2.1, ta có thể thấy không thể phát triển xây dựng làng về phía Đông Nam, hướng thuận lợi để phát triển làng là theo hướng Tây, Tây Nam, Bắc.

Chúng ta đã biết, làng là một cấu trúc khép kín, khác biệt cơ bản với cấu trúc đô thị. Nhưng quá trình mở rộng phạm vi đô thị đã đưa hai cấu trúc đó về gần sát với nhau. Để tránh quá trình đô thị hóa ảnh hưởng và làm mất đi những giá trị văn hóa, kiến trúc của làng, chúng ta cần tạo ra một không gian đệm chuyển tiếp từ cấu trúc ở làng xã sang cấu trúc đô thị. Không gian đệm này nằm ngoài phần đất thổ cư của làng truyền thống nhằm giải quyết các nhu cầu mới do tác động và yêu cầu của đô thị hóa [6]. Chức năng chủ yếu của không gian chuyển tiếp đó bao gồm: Khu nhà ở dân dân, kinh doanh, các cơ sở sản xuất nghề truyền thống, khu trung tâm trưng bày, triển lãm về nghề và các sản phẩm nghề truyền thống của làng. Các không gian sinh hoạt cộng đồng mới, chung cho cả hai khu như: Nhà văn hóa, các câu lạc bộ,... Công viên, vườn hoa, khu vui chơi cho trẻ em và thanh niên.

a - Giải pháp quy hoạch:

Dựa vào các nhận xét và quan điểm trên, tác giả đã đề xuất hình thức phân khu chức năng như sau:

- Lấy làng cũ làm trung tâm, phát triển làng về phía Tây,

Tây Nam, Bắc các hạng mục bao gồm khu nhà ở dân dân, cơ sở sản xuất nghề truyền thống, khu trung tâm trưng bày, không gian sinh hoạt cộng đồng. Chiều cao công trình được khống chế để tránh phá vỡ cấu trúc làng.

- Đề xuất các tuyến giao thông mới kết nối với các trục đường liên thôn, kết nối với hệ thống đường làng cũ.

- Mặt bằng quy hoạch bố trí dạng tự do, tạo nên sự chuyển tiếp hài hòa giữa hai khu. Bố trí nhiều cây xanh, mặt nước. Các công trình kiến trúc có chiều cao tầng thấp, sử dụng không gian và hình khối kiến trúc truyền thống nhưng chứa đựng những chức năng mới[7].

Làng Tiên Sa mới sẽ bao gồm hai phần:

- Không gian làng nghề truyền thống:

+ Khu trung tâm cũ: bao gồm các công trình công cộng và tín ngưỡng của làng như đình, chùa,... được giữ nguyên.

+ Khu dân làng nghề truyền thống: Khu ở kết hợp với sản xuất nghề truyền thống tại chỗ được cải tạo.

- Không gian mở rộng:

+ Khu trung tâm mới: phát triển thêm các khu chức năng mới như hành chính, thương mại, dịch vụ, thông tin liên lạc.

+ Khu dân cư mới: Khu ở kết hợp với khu sản xuất nghề truyền thống, chủ yếu là gia công tinh, các công đoạn gây ô nhiễm được làm tại các cơ sở sản xuất tập trung.

- Giữ nguyên hệ thống trục đường chính cũ của làng,

mở rộng, kéo dài đến đường đê chéo về bên phải đình. Mở rộng không gian phía trước đình.

- Quy hoạch hệ thống cổng làng rõ ràng với hai cổng chính nằm ở hai đầu trục đường chính, một cổng cạnh đình, một cổng nằm ở phía Tây Bắc của làng.

- Hệ thống hạ tầng: điện, nước, giao thông,... đồng bộ và đảm bảo vệ sinh môi trường.

b - Giải pháp kiến trúc:

- Giải pháp cải tạo thích ứng

- Mở rộng không gian phía trước đình tạo thành một khoảng sân rộng phục vụ cho lễ hội và các hoạt động của làng, không cần tường rào ngăn cách. Sử dụng những vật liệu truyền thống.

- Khi cải tạo, trùng tu các công trình nhà ở truyền thống, để thích nghi với điều kiện sinh hoạt mới, cần những hệ thống kỹ thuật vừa đảm bảo các điều kiện, tiện nghi cần thiết cho người chủ sử dụng, vừa đảm bảo phù hợp với kiến trúc cảnh quan xung quanh và của bản thân công trình.

- Hướng dẫn bà con cách cải tạo sân, vườn, ao nhà nhằm đưa làng phát triển theo một thể thống nhất và vẫn giữ được vẻ đẹp dân dã của thôn quê.

- Không gian sản xuất trong làng sẽ được giảm, chỉ phát triển các loại hình tổ hợp sản xuất nhỏ, đủ điều kiện về vệ sinh môi trường đô thị để giải quyết việc làm tại chỗ và trước mắt, chủ yếu là hoạt động sản xuất ở giai đoạn gia công tinh. Giai đoạn gia công thô có nhiều chất thải gây ô nhiễm và biến đổi không gian kiến trúc lớn phải đưa ra bên ngoài.

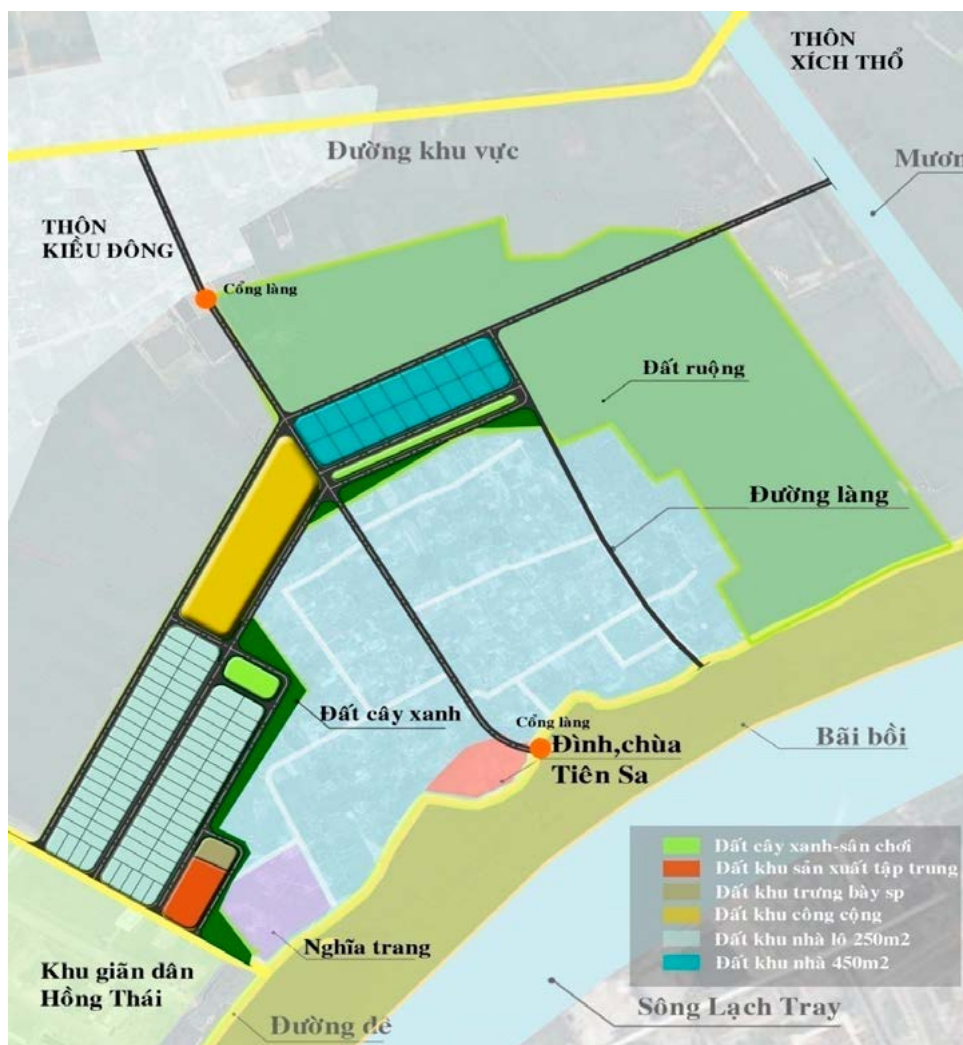
- Các không gian thích ứng với công nghệ sản xuất mới, hiện đại hóa công nghệ truyền thống để tăng năng suất và phát triển nghề được tích hợp vào không gian sản xuất tập trung bên ngoài làng (là khu vực Xí nghiệp tập thể thương binh Hồng Thái hiện nay), để tối ưu năng suất một cách tốt nhất.

c - Giải pháp xây mới

- Việc xây dựng những công trình mới, những ngôi nhà mới là điều tự nhiên song phải có sự hạn chế, triệt để khai thác quỹ kiến trúc hiện có. Các công trình nhà ở xây mới cần có kiểu kiến trúc gần với truyền thống, có sân vườn kết hợp. Chiều cao tầng thấp, mặt bằng lô đất rộng.

- Xây nhà văn hoá, nhà trưng bày nhằm tôn vinh, giới thiệu lịch sử và sản phẩm làng nghề.

- Đề xuất mẫu nhà ở kết hợp sản xuất và kinh doanh đồ mây tre. Mẫu nhà kế thừa mô hình không gian ở truyền thống và đáp ứng được nhu



Hình 3. Sơ đồ phân khu chức năng



Hình 4. Đề xuất phương án thiết kế nhà 450m²

cầu sinh hoạt của cuộc sống hiện đại[8]. Nhà được chia thành hai loại:

Mẫu 1: diện tích tính cho một khuôn viên vào khoảng: 450m² có xưởng sản xuất kết hợp với kinh doanh buôn bán và ở.

Mẫu 2: diện tích khuôn viên khoảng 250m², chủ yếu dành cho các hộ chỉ có hoạt động kinh doanh và các dịch vụ khác, ít sản xuất.

- Phần phía trước nhà là khu trưng bày và buôn bán hàng hóa. Không gian xưởng sản xuất (sản xuất ở giai đoạn gia công tinh, tạo hình sản phẩm) được bố trí riêng biệt ở bên trong. Không gian ở được bố trí cho một hộ gia đình được bố trí ở phía trên. Xung quanh là sân vườn để cải thiện môi trường và tạo điều kiện vi khí hậu tốt hơn cho không gian sống. Mẫu nhà ở được thiết kế có công năng tiện nghi và hiện đại. Đáp ứng được nhu cầu về sản xuất và kinh doanh ngành nghề truyền thống. Hình khối không gian kiến trúc vẫn mang phong cách truyền thống song được làm mới bởi kết cấu và vật liệu hiện đại.

4. Kết luận

Qua việc khảo sát, nghiên cứu thực tiễn làng nghề ở Tiên Sa hiện nay, có thể đưa ra một số kết luận sau:

Tiên Sa vốn là một làng nghề có truyền thống lâu đời, Nhưng do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan đã bị mai một, do đó, cần triển khai những biện pháp nhằm tiến tới sự phát triển mà không làm mất đi sự cân bằng của hình thái quy hoạch và kiến trúc làng nghề truyền thống dưới tác động đô thị hóa.

Nhân tố cơ bản để tạo sự cân bằng chính là tổ chức cũng như lồng ghép những thành phần mới của cuộc sống hiện đại vào trong cấu trúc quy hoạch và kiến trúc của làng nghề.

Bài báo đã đề ra định hướng cơ bản đối với phát triển làng nghề về tổ chức không gian và hình thái kiến trúc: cải tạo và hiện đại hóa cấu trúc làng cũ bên cạnh việc duy trì những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể mà nó sở hữu, đi đôi với việc sắp xếp, nâng cấp và quy hoạch lại cấu trúc mới, theo các yêu cầu đảm bảo các chức năng cư trú, sản xuất, thương mại, tạo lập mối liên kết chặt chẽ không gian và hình thái kiến trúc giữa mới và cũ./.

Tài liệu tham khảo

1. Lưu Duy Dân, "Làng nghề truyền thống, từ góc nhìn văn hóa", báo điện tử nhandan.vn, 2009
2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Thông tư số 116/2006/TT-BNN ngày 18 tháng 12 năm 2006 quy định nội dung, tiêu chí công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống và hướng dẫn nội dung xây dựng quy hoạch phát triển ngành nghề nông thôn.
3. Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng: Quyết định Số 1882/QĐ-UBND ngày 1/10/2007 về việc công nhận Làng nghề.
4. Thủ tướng Chính phủ: Báo cáo số: 695/QĐ-TTg ngày 08/ 6/2012 về sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020.
5. Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng: Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 16/01/2008 về việc phê duyệt quy hoạch phát triển ngành nghề nông thôn Hải Phòng đến năm 2020.
6. Hoàng Đình Tuấn, "Cải tạo, phát triển không gian kiến trúc làng ngoại thành nhằm phát huy các giá trị văn hóa truyền thống trong quá trình đô thị hóa ở Hà Nội", Hội thảo "Hà Nội: thành phố thân thiện và sống tốt cho cộng đồng", 1-7-2009.
7. Hoàng Đạo Kinh, Nguyễn Minh Sơn – Nghiên cứu hướng dẫn bảo tồn, cải tạo và phát triển các di sản kiến trúc đô thị Việt Nam – Báo cáo tóm tắt kết quả đề tài khoa học công nghệ cấp bộ, 6-2007.
8. Nguyễn Hoài Thu, "Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan nhà ở nông thôn kết hợp dịch vụ du lịch tại làng cổ Đường Lâm", Tạp chí Kiến trúc, số 07, 2021